TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thạch.

2. Ông Trần Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2024/HSST, ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Đinh Hải D, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Đinh Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 06/3/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 04/2020/HS-ST, đến ngày 03/5/2022 được tha tù trước thời hạn, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974; nơi đăng ký cư trú tại: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

2.2. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1989; nơi đăng ký cư trú tại: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

2.3. Ông Võ Ngọc D1 sinh năm 1990; nơi đăng ký cư trú tại: Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/01/2024, Đinh Hải D điều khiển xe máy hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đen đỏ, biển kiểm soát 73E1-051.68 đi từ phòng trọ của mình ra tuyến đường V thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Trên đường đi, D phát hiện dãy nhà trọ của ông Dương N1, sinh năm 1973, cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ở cạnh đường có một phòng đang mở cửa nên Đinh Hải D nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Lúc này, Đinh Hải D để xe mô tô bên ngoài rồi đi bộ vào bên trong phòng trọ tìm tài sản để trộm. Khi vào được bên trong phòng trọ, Đinh Hải D đã lén lút lấy trộm 03 (ba) điện thoại di động và 01 (một) cái ví da màu đen ở dưới nền nhà. Sau khi lấy được số tài sản nêu trên, Đinh Hải D mang ra bên ngoài cất giấu vào cốp xe máy rồi điều khiển xe máy đi về lại phòng trọ của mình.

Khi về đến phòng trọ của mình, Đinh Hải D kiểm tra tài sản đã trộm được thì phát hiện bên trong ví da có số tiền 1.904.000 đồng (một triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng), một số giấy tờ cá nhân và 01 (một) tờ tiền 02 đô la Mỹ (USD). Sau đó, Đinh Hải D lấy toàn bộ số tiền trong ví da đã trộm được cất vào ví màu nâu của mình, rồi bỏ lại 03 (ba) điện thoại di động và 01 (một) ví da màu đen vào trong cóp xe máy 73E1-051.68. Đến sáng cùng ngày, D điều khiển xe máy 73E1-051.68 đi làm và sử dụng số tiền 594.000 đồng trong tổng số tiền đã trộm cắp được để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi tan ca làm thì D điều khiển xe máy 73E1-051.68 cùng các tài sản đã trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị Công an xã B phát hiện, tạm giữ và đưa về trụ sở làm việc, tạm giữ các tài sản: Số tiền 1.310.000 đồng, 02 USD, 01 xe gắn máy biển số 73E1-051.68, 01 điện thoại hiệu Realme màu xanh.

Qua kết quả điều tra đã xác định tài sản Diện đã trộm của các chủ sở hữu như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS là tài sản của Nguyễn Đình T1, sinh năm 1988, đăng ký cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, số tiền 1.904.000 đồng (một triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD và 01 (một) ví da màu đen trong ví có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ nhà thầu là tài sản của Trần Văn Đ, sinh năm 1974, đăng ký cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 125 Pro là tài sản của Võ Ngọc D1, sinh năm 1990, đăng ký cư trú tại: Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Đối với 01 (một) ví da màu nâu và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh là tài sản của Đinh Hải D, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 73E1-051.68 là tài sản của Đinh Hải D. Đây là phương tiện Đinh Hải D sử dụng để cất giấu tài sản trộm cắp, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐĐGTS ngày 14/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện B đã định giá các tài sản như sau:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS 64Gb, IMEI 1: 357205096046929, IMEI 2: 357205095838862, có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5, Ram C, bộ nhớ 64Gb, IMEI 1: 862208043467139, IMEI 2: 862208043467121, có giá trị là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi 125 Pro, Ram 8,0 + 3,0 Gb, bộ nhớ 128Gb, IMEI 1: 861084060944552, IMEI 2: 861084060944560 có giá trị là 6.500.000 đồng (sáu triệu, năm trăm nnghìn đồng);

- 01 (một) ví da màu đen có giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD có giá trị quy đổi là 48.820 đồng (bốn mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi đồng).

Tổng giá trị các tài sản mà Đinh Hải D đã trộm cắp (bao gồm giá trị các

tài sản được định giá nêu trên + tiền mặt) là 15.002.820 đồng (mười lăm triệu, không trăm lẻ hai nghìn, tám trăm hai mươi đồng).

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSBS, ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Hải D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét, giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 73E1-051.68: Đây được xác định là phương tiện bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi của mình như mô tả trong cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Hải D là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 11/01/2024, bị

cáo D lén lút chiếm đoạt tài sản là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của ông Nguyễn Đình T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 cùng số tiền 1.904.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ nhà thầu là tài sản của ông Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 125 Pro là tài sản của ông Võ Ngọc D1. Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt là 15.002.820 đồng (mười lăm triệu, không trăm lẻ hai nghìn, tám trăm hai mươi đồng) nên hành vi đã nêu của bị cáo D đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng vì thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười biến lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngày 06/3/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 04/2020/HS-ST ngày 06/3/2020; đến ngày 03/5/2022, bị cáo được tha tù trước thời hạn có điều kiện, chưa được xóa án tích. Sau khi được tha tù trước thời hạn, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, hoàn trả lại cho bị hại là ông Trần Văn Đ số tiền 594.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng để tiêu xài cá nhân nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị hại đều có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Trần Văn Đ, ông Nguyễn Đình T1 và ông Võ Ngọc D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) ví da màu nâu và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh là tài sản của Đinh Hải D, không liên quan đến hành vi

phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại các tài sản này cho bị cáo là phù hợp.

[6.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đen - đỏ, số máy: 008102, số khung: 006007, biển kiểm soát 73E1-051.68 do bị cáo D là người đứng tên chủ sở hữu phương tiện: Đây được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi pham tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Hải D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Hải D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Hải D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đen - đỏ, số máy: 008102, số khung: 006007, biển kiểm soát 73E1-051.68 do bị cáo Đinh Hải D là người đứng tên chủ sở hữu phương tiện. Chi tiết thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ghi ngày 03/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đinh Hải D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CQCSĐT và bộ phận HSNV Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THA huyện Bình Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Bồng;
- UBND xã Quảng Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung